

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH K

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

Bản án số: 11/2024/HSST
Ngày 18-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH K

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Bá Khen.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Tùng Khoa và bà Trần Thị Huyền

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Nữ Tường Vy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà:** Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh K, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/HSST ngày 23 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại hai điểm cầu:

Điểm cầu Trung tâm tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N; địa chỉ: Số 988 đường Hùng Vương, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

Điểm cầu Thành phần tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện N; địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K.

Đối với bị cáo: Lê Sĩ T; tên gọi khác: Không; sinh ngày: 19/5/2003 tại tỉnh N; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh K; nghề nghiệp: Không ổn định; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; con ông Lê Hồng S và bà Đặng Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2023 đến nay. Bị cáo có mặt.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Lê Xuân T, sinh năm: 1999 và bà Hoàng Thị M, sinh năm: 1977; cùng địa chỉ: Thôn 6, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Cả hai xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Đặng Thị T, sinh năm: 1982; địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Có mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Phan Hồng T, sinh năm: 2005; địa chỉ: Thôn Q, xã Đ, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt

- **Người chứng kiến:** Ông Nguyễn Thanh H; sinh năm: 1972; địa chỉ: Tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, tỉnh K. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 ngày 29/10/2023, Lê Sĩ T đến khu vực Công viên N thuộc tổ dân phố 4, thị trấn P, huyện N chơi. Trong lúc T ngồi ở bậc cầu thang khu vui chơi Công viên, T nhìn thấy một thanh niên T biết người này bán ma túy nhưng không biết rõ nhân thân, lai lịch đang đứng ở cầu thang. T nảy sinh ý định mua chất ma túy của người này để về sử dụng. T đến gần, đi lên cầu thang đứng cạnh người thanh niên này. T và người này nói chuyện, thoả thuận mua bán chất ma túy. Người này đồng ý bán cho T 500.000 đồng ma túy đá loại Methamphetamine. T lấy 500.000 đồng đưa cho người thanh niên này. Người này nhận tiền rồi chỉ cho T vị trí cất giấu ma túy là chân cột bê tông phía dưới chỗ T và người này đang đứng. T đi xuống cầu thang, tìm ở chân cột bê tông và lấy được một gói ni lông trong suốt, loại có mép vuốt, bên trong chứa tám gói ni lông nhỏ chứa ma túy và một công thuỷ tinh. T mang gói ma túy và công thuỷ tinh này về nhà thuê tại số 273 đường Đ, tổ dân phố 2, thị trấn P bỏ vào trong một lọ nhựa màu trắng (lọ đựng kẹo *XYLITOL*) cất giấu lọ ma túy này dưới gầm bàn gỗ trong phòng ăn để sử dụng dần.

Đến sáng ngày 30/10/2023, T dùng một con dao Thái Lan cán vàng để chế tạo một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm một chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ (*chai nước ngọt STING được cắt và dán băng keo*), nắp chai được đục hai lỗ, một lỗ gắn một công thuỷ tinh và ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu đen. T lấy một gói trong số các gói ma túy đã mua được đổ một phần vào công thuỷ tinh và dùng một bật lửa màu trắng – hồng – vàng, trên thân có chữ “HOA VIỆT” hơ công thuỷ tinh để sử dụng. Phần ma túy còn lại T hàn nhiệt kín và bỏ lại vào gói ni lông và lọ nhựa rồi để trên chiếu trong phòng ăn. Sau khi sử dụng ma túy xong, T nằm chơi, sử dụng điện thoại. Đến khoảng 09 giờ 50 cùng ngày thì có Phan Hồng T là bạn của T đến chơi. T nhìn thấy trên chiếu trải trong phòng ăn có bộ dụng cụ sử dụng ma túy nhưng T không sử dụng, chỉ ngồi chơi, nói chuyện với T một lúc. Đến khoảng 10 giờ 00 cùng ngày thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện tám gói ma túy T cất giấu cùng với các đồ vật có liên quan đến hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an đã đưa Lê Sĩ T về trụ sở Công an thị trấn P, huyện N để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tạm giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng liên quan đến vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện N tạm giữ gồm: 08 (tám) gói ni lông trong suốt, kích thước gần bằng nhau khoảng (1x2,5cm), được hàn nhiệt kín, bên trong đều chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể (nghĩ là ma túy). 01 (một) gói ni lông trong suốt, loại có mép vuốt, kích thước (4,2x3,7)cm, đã qua sử dụng. 01 (một) lọ nhựa màu trắng, trên nắp có chữ “XYLITOL”, đã qua sử dụng. 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ (*chai nước ngọt STING được cắt và dán băng keo*), nắp chai được đục hai lỗ, một lỗ gắn một công thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu đen. 01 (một) một bát lửa (*quẹt gas*) màu trắng – hồng – vàng, trên thân có chữ “HOA VIỆT”, đã qua sử dụng. 01 (một) con dao dài 21,7cm, có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,7cm, có mũi nhọn, bản rộng chỗ lớn nhất là 1,7cm, trên lưỡi dao có chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND”, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm (*dao Thái Lan cán vàng*) đã qua sử dụng. 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REDMI 12, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết tình trạng bên trong.

Tại Kết luận giám định số: 302/KL-KTHS ngày 03/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng dạng tinh thể ký hiệu từ M1 đến M8 được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, là loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,580 gam (không phải năm tám gam).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REDMI 12, màu trắng bạc.

Bản Cáo trạng số: 03/CT-VKS-NH ngày 23/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố Lê Sĩ T để xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra cũng như vật chứng thu giữ. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Sĩ T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy số ma túy bị thu giữ còn lại sau giám định và toàn bộ vật chứng không có giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

Tại phiên tòa trực tuyến, trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trước khi nghị án Bị cáo thực hiện quyền được nói lời sau cùng: Bị cáo công nhận hành vi phạm tội, nhận thấy hành vi phạm tội của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo cải tạo sớm trở về với gia đình và được hòa nhập với cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa trực tuyến, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa trực tuyến hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, lời khai nhận tội của bị cáo khai tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, khách quan, thống nhất với lời khai tại Cơ quan điều tra về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cũng như lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, kết luận giám định chất ma túy số: 302/KL-KTHS, ngày 03/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh K và các chứng cứ, tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 00 ngày 30/11/2023, Tổ công tác Công an huyện N tiến hành kiểm tra số nhà 273 đường Đ, tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện N, phát hiện bắt quả tang Lê Sĩ T tàng trữ 08 gói ni lông chứa chất ma túy đựng trong lọ nhựa đang để trên chiếu trong phòng ăn có tổng khối lượng là 0,580 gam đã phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, do đó Cáo trạng số: 03/CT-VKS-NH ngày 23-01-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của nhà nước. Bị cáo là người trưởng thành, có nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng vẫn phạm tội với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Ma túy là độc dược huỷ hoại sức khỏe người sử dụng, những người sử dụng ma túy có nguy cơ thực hiện hành vi phạm tội khác. Vì vậy cần xử lý bị cáo mức hình phạt thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, răn đe và phòng ngừa.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, được Nhà nước tặng nhiều Huân chương và huy hiệu 40 năm tuổi đảng được Đảng ủy xã V, huyện Y,

tỉnh N xác nhận, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền, tuy nhiên bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo mua ma túy chỉ nhằm mục đích sử dụng không có tư lợi gì, nên xét không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: 01 (một) phong bì dán kín chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 302/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH K” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (một) gói ni lông trong suốt, loại có mép vuốt, kích thước (4,2x3,7)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) lọ nhựa màu trắng, trên nắp có chữ “XYLITOL”, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ (*chai nước ngọt STING được cắt và dán băng keo*), nắp chai được đục hai lỗ, một lỗ gắn một công thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu đen; 01 (một) một bật lửa (*quẹt gas*) màu trắng – hồng – vàng, trên thân có chữ “HOA VIỆT”, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao dài 21,7cm, có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,7cm, có mũi nhọn, bản rộng chỗ lớn nhất là 1,7cm, trên lưỡi dao có chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND”, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm (*dao Thái Lan cán vàng*) đã qua sử dụng. Xét đây là vật cấm lưu hành và vật không có giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu REDMI 12, màu trắng bạc, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định bị cáo không dùng chiếc điện thoại này để liên lạc mua ma túy, nên cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về các tình tiết khác:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu đỏ-trắng, biển kiểm soát 82E1-115.12 mà bị cáo mượn của anh Lê Thành T, quá trình điều tra xác định, bị cáo mượn xe mô tô của anh T mục đích sử dụng vào việc đi dạo phố, đến sáng ngày 30/10/2023 anh T không thấy T trả xe nên đã đến nhà T thuê lấy lại xe để sử dụng, anh T hoàn toàn không biết T sử dụng xe mô tô của anh T làm phương tiện phạm tội, do đó không có cơ sở xem xét trách nhiệm hình sự và tư cách tham gia tố tụng đối với anh Lê Thành T trong vụ án.

Đối với căn nhà tọa lạc tại số 273 đường Đ, tổ dân phố 2, thị trấn P, T thuê của anh Lê Xuân T, quá trình điều tra xác định: T thuê nhà của anh T mục đích để ở, căn nhà này chủ sở hữu hợp pháp của bà Hoàng Thị M (mẹ đẻ của anh T), bà M đã giao căn nhà này để anh T cho thuê lấy thêm thu nhập, anh T và bà M hoàn toàn không biết T thuê nhà để tàng trữ trái phép chất ma túy, nên không có cơ sở xác định anh T và bà M có liên quan đến hành vi phạm tội của T trong vụ án.

- Về việc xử lý đối tượng liên quan trong vụ án này: Lê Sĩ T khai, Tài mua ma túy của một đối tượng không rõ địa chỉ, nhân thân lai lịch tại cầu thang công viên N với giá 500.000 đồng. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp xác minh, truy tìm đối tượng bán ma túy cho T trên địa bàn huyện N, nhưng chưa có kết quả. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, truy tìm khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 329, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Sĩ T phạm tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

2. Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lê Sĩ T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 30/10/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì dán kín chứa mẫu vật sau khi trích giám định được niêm phong, mặt trước có nội dung “CÔNG AN TỈNH K PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 302/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “*PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ * CÔNG AN TỈNH K” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán; 01 (một) gói ni lông trong suốt, loại có mép vuốt, kích thước (4,2x3,7)cm, đã qua sử dụng; 01 (một) lọ nhựa màu trắng, trên nắp có chữ “XYLITOL”, đã qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm một chai nhựa trong suốt có nắp màu đỏ (*chai nước ngọt STING được cắt và dán băng keo*), nắp chai được đục hai lỗ, một lỗ gắn một công thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng, một lỗ gắn một ống hút nhựa màu đen; 01 (một) một bật lửa (*quẹt gas*) màu trắng – hồng – vàng, trên thân có chữ “HOA VIỆT”, đã qua sử dụng; 01 (một) con dao dài 21,7cm, có lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 11,7cm, có mũi nhọn, bản rộng chỗ lớn nhất là 1,7cm, trên lưỡi dao có chữ “KIWI-BRAND MADE IN THAILAND”, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm (*dao Thái Lan cán vàng*) đã qua sử dụng

Vật chứng nêu trên theo biên bản giao nhận ngày 15/02/2024 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh K.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Sĩ T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18-03-2024.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tỉnh K;
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- Công an huyện N;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Phòng PV27 CA tỉnh K;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Bá Khen